

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH

Về hoạt động in các sản phẩm không phải là xuất bản phẩm

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin,

Chương I - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về hoạt động in (bao gồm chế bản in, in, gia công sau in) và hoạt động photocopy nhằm mục đích kinh doanh.

2. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện một trong các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

Điều 2. Cơ sở in và sản phẩm in

1. Cơ sở in quy định tại Nghị định này là tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động in hoặc hoạt động photocopy quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này.

Bộ phận sắp chữ, in và photocopy để nhân bản công văn, giấy tờ và tài liệu nội bộ của cơ quan, tổ chức không nhằm mục đích kinh doanh thì không phải là cơ sở in, nhưng người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của bộ phận này theo quy định của pháp luật.

2. Sản phẩm in quy định tại Nghị định này được sản xuất bằng các thiết bị ngành in trên các loại vật liệu khác nhau, không bao gồm: xuất bản phẩm, tiền, giấy tờ có giá, hoá đơn tài chính, séc.

Điều 3. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển hoạt động in

Chính sách của Nhà nước khuyến khích, hỗ trợ phát triển hoạt động in bao gồm:

1. Hỗ trợ đầu tư ứng dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực in; hỗ trợ đầu tư cho cơ sở in phục vụ nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh và cơ sở in trên địa bàn thuộc diện ưu tiên đầu tư của Nhà nước.

2. Hỗ trợ kinh phí cho việc đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước cho đội ngũ kỹ sư công nghệ in, cán bộ quản lý cơ sở in.

Điều 4. Những hành vi bị cấm trong hoạt động in

1. Hoạt động in sản phẩm báo chí, tem chống giả quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định này mà không có Giấy phép hoạt động in.

2. Hoạt động in các sản phẩm mà không có đủ các điều kiện nhận in quy định tại Điều 9 Nghị định này; in vượt quá số lượng sản phẩm ghi trong hợp đồng in.

3. Hoạt động in, hoạt động photocopy trái phép tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật công tác theo quy định của pháp luật.

4. Hoạt động in, hoạt động photocopy các sản phẩm mà pháp luật Việt Nam cấm lưu hành.

5. Thêm, bớt, sửa chữa trái phép bản mẫu đặt in; chuyển nhượng, sửa chữa, tẩy xóa trái phép các loại giấy phép trong hoạt động in.

Chương II - HOẠT ĐỘNG IN

Điều 5. Điều kiện hoạt động in

1. Hoạt động in là hoạt động sản xuất, kinh doanh có điều kiện. Tổ chức, cá nhân hoạt động in phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

2. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều này, nếu cơ sở in tham gia in sản phẩm là vàng mã, phải đăng ký loại vàng mã dự định in với Sở Văn hoá - Thông tin sở tại.

3. Ngoài các quy định tại khoản 1 Điều này, cơ sở in còn phải bảo đảm các điều kiện sau:

a) Phải có Giấy phép hoạt động in khi tham gia hoạt động in sản phẩm báo chí, tem chống giả;

b) Phải có văn bản thỏa thuận của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có thẩm quyền khi tham gia in các sản phẩm: Chứng minh thư; hộ chiếu; văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

c) Giám đốc hoặc chủ sở hữu cơ sở in phải là công dân Việt Nam, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Việt Nam khi cơ sở in tham gia in các sản phẩm quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều này.

Điều 6. Hồ sơ xin cấp Giấy phép hoạt động in

1. Cơ sở in tham gia in sản phẩm báo chí, tem chống giả phải có hồ sơ xin cấp Giấy phép hoạt động in gửi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này.

2. Hồ sơ xin cấp Giấy phép hoạt động in, gồm có:

a) Đơn xin cấp Giấy phép hoạt động in ghi rõ tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức xin cấp Giấy phép hoạt động in; địa chỉ cơ sở in; mục đích, sản phẩm chủ yếu;

b) Sơ yếu lý lịch của giám đốc hoặc chủ sở hữu kèm theo bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ (nếu có);

c) Tài liệu chứng minh về việc có mặt bằng sản xuất; danh mục thiết bị in chính;

d) Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập cơ sở in của cơ quan chủ quản;

đ) Bản cam kết thực hiện các điều kiện về an ninh, trật tự có xác nhận của cơ quan công an có thẩm quyền.

Điều 7. Thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động in

1. Cục Xuất bản chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin cấp Giấy phép hoạt động in đối với các cơ sở in của cơ quan, tổ chức thuộc Trung ương.

Sở Văn hóa - Thông tin chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) cấp Giấy phép hoạt động in đối với các cơ sở in của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc địa phương.

2. Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này phải cấp Giấy phép hoạt động in; trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do.

Điều 8. Bổ sung chức năng hoạt động in

Cơ sở in đã có Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm muốn bổ sung chức năng in sản phẩm khác quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định này thì chỉ cần gửi công văn xin đổi Giấy phép hoạt động in, kèm theo giấy phép hoạt động in đã được cấp đến cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in đã cấp giấy phép đó.

Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn xin đổi Giấy phép hoạt động in của cơ sở in, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in có thẩm quyền phải cấp đổi Giấy phép hoạt động in; trường hợp không cấp đổi giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do.

Điều 9. Điều kiện nhận in

Các cơ sở hoạt động in chỉ được nhận in khi bên đặt in có đủ các điều kiện sau:

1. Đối với sản phẩm báo chí phải có Giấy phép hoạt động báo chí do Bộ Văn hoá - Thông tin cấp (xuất trình một lần bản gốc và lưu bản sao tại cơ sở in).

2. Đối với sản phẩm tem chống giả và các sản phẩm in quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định này thì phải có bản mẫu do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận.

3. Đối với nhãn hàng hoá và bao bì phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đúng ngành hàng, giấy giới thiệu của cơ sở sản xuất đứng tên trên nhãn hàng hoá hoặc bao bì. Bản mẫu đưa in phải có chữ ký của người đứng đầu và dấu của cơ sở sản xuất đứng tên đặt in.

Riêng đối với nhãn hàng hoá là hoá dược, thuốc chữa bệnh còn phải có số đăng ký do Bộ Y tế (Cục Quản lý dược Việt Nam) hoặc Sở Y tế cấp theo thẩm quyền.

4. Các sản phẩm đặt in phải có hợp đồng kinh tế theo quy định của pháp luật.

Điều 10. In gia công cho nước ngoài

1. Cơ sở in được nước ngoài đặt in gia công các sản phẩm của nước ngoài, gồm: vàng mã, báo chí, sổ tiết kiệm, hộ chiếu, chứng minh thư, văn bằng chứng chỉ, tem chống giả phải có hồ sơ xin cấp Giấy phép in gia công cho nước ngoài gửi cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ gồm:

a) Đơn xin cấp Giấy phép in gia công cho nước ngoài ghi tên cơ sở in; tên, quốc tịch của tổ chức, cá nhân nước ngoài đặt in; tên sản phẩm đặt in gia công; số lượng in; cửa khẩu xuất;

b) 02 (hai) bản sao mẫu sản phẩm đặt in;

c) Bản sao có công chứng Giấy phép hoạt động in hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Cục Xuất bản chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin cấp Giấy phép in gia công cho nước ngoài đối với các cơ sở in của cơ quan, tổ chức thuộc Trung ương;

Sở Văn hoá - Thông tin chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép in gia công cho nước ngoài đối với các cơ sở in của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc địa phương.

3. Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Xuất bản hoặc Sở Văn hoá - Thông tin phải cấp giấy phép; trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do.

Điều 11. Nhập khẩu thiết bị ngành in

1. Việc nhập khẩu thiết bị ngành in không phải xin phép, trừ máy photocopy màu. Cơ quan, tổ chức có nhu cầu nhập khẩu máy photocopy màu phải có hồ sơ xin cấp Giấy phép nhập khẩu gửi Cục Xuất bản (Bộ Văn hóa - Thông tin).

2. Hồ sơ xin cấp Giấy phép nhập khẩu máy photocopy màu, gồm:

a) Công văn xin nhập khẩu ghi rõ tên cơ quan, tổ chức, mục đích sử dụng và tên, ký hiệu của máy;

b) Bản sao quyết định thành lập hoặc giấy tờ xác nhận tư cách pháp nhân của cơ quan, tổ chức xin nhập khẩu;

c) Ca-ta-lô của máy;

d) Quy chế quản lý và sử dụng máy của cơ quan, tổ chức.

3. Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Xuất bản phải cấp giấy phép; trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do.

Điều 12. Đăng ký thiết bị ngành in

1. Cơ quan, tổ chức sử dụng thiết bị ngành in là máy photocopy màu phải đăng ký với Sở Văn hóa - Thông tin sở tại.

2. Khi thay đổi chủ sở hữu thiết bị đã đăng ký, cơ quan, tổ chức tiếp nhận thiết bị phải đăng ký lại với Sở Văn hóa - Thông tin sở tại.

3. Khi thanh lý thiết bị đã đăng ký, cơ quan, tổ chức phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan quản lý đã đăng ký thiết bị đó.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ sở in khi có thay đổi trong quá trình hoạt động in

1. Đối với cơ sở in phải xin cấp Giấy phép hoạt động in:

a) Khi thay đổi cơ quan chủ quản, chia tách hoặc sáp nhập, thay đổi tên gọi, trụ sở thì cơ sở in phải làm thủ tục đổi Giấy phép hoạt động in theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định này;

b) Khi thay đổi Giám đốc hoặc chủ sở hữu thì trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi, cơ sở in phải gửi bổ sung hồ sơ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định này cho cơ quan cấp Giấy phép hoạt động in.

2. Đối với cơ sở in không thuộc loại phải xin cấp Giấy phép hoạt động in, khi có sự thay đổi trong quá trình hoạt động in như quy định tại khoản 1 Điều này thì thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Khi tuyên bố phá sản, giải thể thì trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày tuyên bố phá sản, giải thể cơ sở in phải nộp lại Giấy phép hoạt động in cho cơ quan quản lý nhà nước đã cấp giấy phép đó.

Chương III - QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG IN

Điều 14. Quản lý nhà nước về hoạt động in

1. Bộ Văn hóa - Thông tin chịu trách nhiệm thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động in trong cả nước.

Cục Xuất bản giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động in trong cả nước.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động in tại địa phương.

Sở Văn hóa - Thông tin giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động in tại địa phương.

Điều 15. Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động in

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành in.
2. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chính sách về hoạt động in trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.
3. Cấp, thu hồi Giấy phép hoạt động in.
4. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về hoạt động in.
5. Quản lý công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong hoạt động in.
6. Quản lý hợp tác quốc tế trong hoạt động in.
7. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động in.
8. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật trong hoạt động in.

Điều 16. Chế độ báo cáo

Cơ sở in có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 17. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động in có hành vi vi phạm các quy định của Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị đình chỉ in sản phẩm đang in, tạm đình chỉ hoạt động in, thu hồi Giấy phép hoạt động in, bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương IV - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Cấp lại Giấy phép hoạt động in

Cơ sở in thuộc loại phải xin cấp Giấy phép hoạt động in quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định này đã thành lập và hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực phải làm thủ tục xin cấp lại Giấy phép hoạt động in.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

2. Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thi hành Nghị định này./.